

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày: 21/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Châu.
2. Bà Lê Thị Len.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Viết T, sinh năm 1983; Tại: HN, HT, Thanh Hóa; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Con ông Lê Anh N và bà Trần Thị N; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 30/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 26/6/2014 bị Tòa án nhân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 20/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Ngày 07/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 12/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 06/6/2017 tại khu vực đường sắt trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, thuộc tiểu khu 6 thị trấn Hà Trung, Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Lê Viết T đang ngậm trong miệng 01(một) gói nhỏ, T khai nhận là ma túy vừa mua của một nam thanh niên không rõ tên và địa chỉ với giá 200.000đ để sử dụng. Công an huyện đã

tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng là gói nghi là ma túy mà T ngậm trong miệng.

Quá trình điều tra Lê Viết T khai khoảng 12 giờ ngày 06/6/2017 T đi bộ từ nhà ra công chợ Lèn thuộc thị trấn Hà T vay của bà Cúc 200.000đ rồi đi bộ ra bên xe buýt gần đó để bắt xe ra Tiểu khu 6 thị trấn Hà Trung mua ma túy để sử dụng. Đang chờ xe Buýt thì gặp Dương Văn Hồng là người cùng xã, T gọi Hồng lại nói xin xe đi nhờ ra đến bên xe buýt trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp huyện Hà T thì Hồng đồng ý cho T đi nhờ xe. Khi đến bên xe buýt cạnh Ngân hàng nông nghiệp huyện Hà Trung thì T bảo Hồng đứng ở dưới chờ, còn T đi bộ qua đường sắt lên một dốc nhỏ, đến nhà chị Thủy thấy cổng khóa nên T bấm chuông thì có 01 nam thanh niên (T không biết tên tuổi và địa chỉ) đi ra hỏi T cái gì đấy. Hiểu ý nhau T đưa cho người thanh niên này 200.000đ và mua được gói nhỏ ma túy bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng. T bỏ gói ma túy vào miệng ngậm rồi đi xuống chỗ Hồng đang đứng chờ thì bị công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1382/MT-PC54 ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận chất bột màu trắng ngà dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu A vụ Lê Viết T có Hêrôin với tổng trọng lượng 0,446g(Không thấy bốn trăm bốn sáu gam). Tại kết luận số 2201/MT-PC54 ngày 29/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung kết luận hàm lượng Hêrôin là 51,01%, do đó trọng lượng chất Hêrôin bị cáo T tàng trữ trái phép là $0,446\text{gam} \times 51,01\% = 0,227\text{gam}$ (*Không thấy hai trăm hai bảy gam*).

Tại bản cáo trạng số 48/CTr-VKS-MT ngày 06/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Viết T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p, khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm p khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 2, Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt Lê Viết T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Viết T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2017 tại khu vực đường sắt trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam chi nhánh huyện Hà Trung thuộc Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện

Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Lê Viết T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,227gam(*Không phải hai trăm hai bảy gam*) Hêrôin với mục đích để sử dụng, bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do bị cáo đang có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ Luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà T truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 điều 194 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với người phạm tội trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực.

Tại khoản 2 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999 quy định “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm tù*” nhưng tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù*”:

a..., b..., o *Tái phạm nguy hiểm*. Do đó khi quyết định hình phạt cần thiết phải áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, áp dụng khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án kết án phạt tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản thân bị cáo có 02 tiền án mới ra tù lại không tu chí làm ăn lương thiện mà lại quay lại con đường phạm tội và phạm tội rất nghiêm trọng do vậy cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; do bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự nên trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Dương Văn Hồng là người chở Lê Viết T đi mua ma túy, tuy nhiên Hồng không biết việc T đi mua ma túy nên Viện kiểm sát không truy tố Hồng là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của một nam thanh niên không quen biết ở nơi ở của chị Lê Thị Thanh Th, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm p khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 2, Điều 249 BLHS năm 2015; điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Lê Viết T 06(Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/6/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định giữa Tòa án và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 10/11/2017) .

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lê Viết T phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân

- VKSND huyện Hà T;
- Công an huyện Hà T;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt